TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2018/HS-ST**
Ngày: **21/8/2018.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Minh C** - sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Vợ: Nguyễn Vũ Cẩm Q. Con: có 01 người sinh năm 2014. Con ông Lương Minh Th, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị X, sinh năm 1962. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 13/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2018 đến ngày 08/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

***** *Người bị hại:* Chị **Trần Thị Hồng T** – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

***** *Người làm chứng:*

1. Bà **Võ Lan A** – sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Anh **Trần Phước D** – sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

3. Anh **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, thị trấn T, huyện V, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2018, Lương Minh C mượn xe mô tô biển kiểm soát 68T1-219.89 của chị ruột là Lương Thị Bích H điều khiển chạy từ đầu Kênh Zêrô hướng Kênh B, dọc theo tuyến sông cái sắn xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi đến nhà số 261 của bà Võ Lan A, bán tạp hóa thuộc tổ 2, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, C quan sát trong nhà không có người nên dừng xe ngoài đường và đi vào trong nhà xem có tài sản gì thì trộm cắp, lúc này C phát hiện trên đầu tủ ngay giữa nhà có một chiếc điện thoại hiệu Oppo F5, màu đỏ – đen đang sạc pin của chị Trần Thị Hồng T là con ruột của bà Lan A mua trả góp vào ngày 12/02/2018, nên C lén lút dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc trên người và đi ra ngoài, khi đi được từ 02 – 03 bước thì bà Võ Lan A từ nhà sau đi ra thấy nên hỏi C đi đâu, lúc này C giả vờ nói đi mua thuốc hút và đi ra xe để lấy tiền, khi ra tới chỗ xe đang đậu C lên xe bỏ chạy về hướng Kênh Zêrô, thấy nghi ngờ nên bà Lan A quan sát xung quanh phát hiện mất chiếc điện thoại hiệu Oppo F5, màu đỏ – đen, nên đã truy hô và điện thoại cho con ruột là Trần Phước D đang ở đầu Kênh Zêrô để chặn C lại, khi phát hiện C chạy ngang nên D chạy đuổi theo, khi đến quán Y thuộc ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ thì C vào quán ngồi uống nước, lúc này anh D nhờ mọi người xung quanh hỗ trợ, đồng thời báo chính quyền địa phương, thấy vậy C đi ra xe định bỏ chạy nhưng bị D vật xuống, giằng co lấy lại điện thoại, trong lúc giằng co thì C dùng tay bẻ và cà xuống mặt sân làm hư hỏng chiếc điện thoại vừa trộm được, sau đó bị Công an xã Thạnh Tiến bắt giữ, giao cho Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang xử lý theo quy định pháp luật.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, phần màn hình và thân điện thoại bị nứt, hở.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68T1-219.89, màu trắng – đen, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-TCKH ngày 08/5/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, màu đỏ - đen, tình trạng đang sử dụng tại thời điểm vào ngày 08/5/2018 có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

* Xử lý vật chứng: Qua xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68T1-219.89, màu trắng – đen, đã qua sử dụng, là của chị H không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Trần Thị Hồng T yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại quy đổi thành tiền là 6.000.000đ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 3.000.000đ; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 3.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 09/KL-TCKH ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TH ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Lương Minh C** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Minh C. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lương Minh C mức án từ 09 tháng - 12 tháng tù giam.

- Về phần trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về việc bị cáo đã làm hỏng chiếc điện thoại sau khi trộm cắp là 6.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại, bị cáo đã bồi thường được 3.000.000đ; áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 3.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, phần màn hình và thân điện thoại bị nứt, hở không còn sử dụng được và bị hại không có yêu cầu nhận lại.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Lương Minh C nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận với Viện kiểm sát, nhưng về phần hình phạt bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ

hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, bản ảnh hiện trường, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2018, bị cáo Lương Minh C điều khiển xe mô tô mượn của chị ruột chạy đến nhà bà Võ Lan A, ngụ ấp T A, xã T H B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã đi vào nhà bà Lan A lén lút trộm cắp một điện thoại hiệu Oppo F5 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng bỏ vào túi quần đang mặc lên xe chạy đi, khi bị phát hiện và bắt giữ, bị cáo đã lấy điện thoại trộm cắp được bẻ và cà xuống mặt sân nhằm mục đích tiêu hủy chứng cứ. Tài sản mà bị cáo Lương Minh C trộm cắp có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lương Minh C về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Khi bị người nhà bị hại bắt quả tang và khống chế để lấy lại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, lẽ ra bị cáo phải biết sai và trả lại tài sản cho chủ sở

hữu, nhưng trong lúc giằng co lợi dụng lúc người nhà bị hại sơ hở bị cáo đã bẻ và cà chiếc điện thoại xuống mặt sân mục đích làm hư hỏng chiếc điện thoại của bị hại.

Bị cáo đã từng có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phải biết cải sửa tâm tính để làm người công dân tốt có ích cho xã hội nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 13/4/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đủ sức răn đe, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho chị Lương Thị Bích H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68T1-219.89 màu trắng – đen, đã qua sử dụng, do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy: một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, phần màn hình và thân điện thoại bị nứt, hở do không còn sử dụng được và bị hại không có yêu cầu nhận lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo: Bị cáo Lương Minh C có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động cho bị hại Trần Thị Hồng T với số tiền là 6.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 3.000.000đ.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lương Minh C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lương Minh C 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 29/4/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Trần Thị Hồng T và bị cáo Lương Minh C: Bị cáo Lương Minh C có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động cho bị hại Trần Thị Hồng T với số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp tục cho bị hại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, phần màn hình và thân điện thoại bị nứt, hở, do không còn sử dụng được và bị hại không có yêu cầu nhận lại.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKS-TH ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Minh C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN CHIẾN